

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-PT

Ngày: 06 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Hồ Thị T, sinh năm: 1979; tại thành phố Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi thường trú: khóm An L, phường AB A, thành phố Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: ấp Hòa Ph, xã An P, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Lê Thị Ph; có 02 người con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị T: Ông Nguyễn Phước H, Luật sư Văn phòng luật sư Tỷ Y thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

Ngoài ra, bị hai Từ Bảo Ch không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Thị T đang thuê phòng trọ tại nhà trọ cho thuê tháng “Ngọc Anh” địa chỉ tại ấp Hòa P, xã An P, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Vào khoảng 08 giờ ngày 11/8/2022 bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66H1-403.14 từ phòng trọ bị cáo thuê đến quán cơm chay của bà Trần Thị Đ để mua cơm về ăn. Trong lúc chờ mua cơm, bị cáo lấy nón bảo hiểm của mình để trên ghế bàn tròn bằng kim loại màu trắng gần cổng ra vào quán. Lúc này, bị cáo phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh để trên ghế bàn, không ai trong coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo đi vào quán mua cơm, khoảng 05 phút sau thì bị cáo mua cơm xong đi ra về. Khi ra về bị cáo đến ghế bàn tròn, tay trái cầm lấy nón bảo hiểm, tay phải bị cáo lén lút cầm lấy chiếc điện thoại di động nêu trên bỏ vào trong túi áo khoác phía trước bên phải. Sau khi lấy được điện thoại bị cáo điều khiển mô tô biển số 66H1-403.14 về phòng trọ; trên đường về, khi vừa qua nhà nghỉ “Minh Châu” thuộc ấp Phước Th, xã An P, huyện MT, bị cáo quẹo phải chạy được một đoạn đường khoảng 50 mét thì dừng xe lại, bị cáo lấy điện thoại vừa trộm được ra tắt nguồn và tiếp tục điều khiển xe mô tô về phòng trọ.

Khi về đến phòng trọ bị cáo lấy điện thoại vừa trộm được để trên ghế bàn và nằm ngủ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo thức dậy mở nguồn điện thoại và để lại vị trí cũ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Cái Nh kết hợp với Công an xã An P, huyện MT mời bị cáo về làm việc. Qua làm việc bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KLĐGTS ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện MT, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax mua vào tháng 4/2022 với giá 32.000.000 đồng; giá trị sử dụng còn là 50%: 16.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 16.000.000 đồng.

Qua xác minh, Cơ quan Công an xác định điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh là của bị hại Từ Bảo Ch bỏ quên trên ghế bàn tròn khi đến ăn tại quán cơm của bà Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MT đã trả lại cho bị hại Ch.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Ch đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 66H1-403.14 nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha; màu sơn: đỏ đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 66002866 cấp ngày 10/6/2021.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MT đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hồ Thị T.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 01 năm 2023, bị cáo Hồ Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MT; áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Thị T 06 (sáu) tháng

tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường AB A, thành phố Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp quản lý, giáo dục. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị; bị cáo không có ý thức lấy trộm tài sản của người khác từ ban đầu, khi lấy trộm tài sản của người khác thì bị cáo có ý thức trả lại tài sản cho người bị hại, hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để nuôi mẹ già.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 08 giờ ngày 11/8/2022 trong lúc bị cáo Hồ Thị T chờ mua cơm tại quán cơm chay của bà Trần Thị Đ, bị cáo quan sát phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh để trên bàn tròn bằng kim loại màu trắng; sau khi bị cáo mua cơm xong ra về thì bị cáo đến ghé bàn tròn, tay trái cầm lấy nón bảo hiểm, tay phải bị cáo lén lút cầm lấy chiếc điện thoại di động trên bỏ vào trong túi áo khoác phía trước bên phải và điều khiển xe mô tô biển số 66H1-403.14 về phòng trọ; trên đường về nhà trọ bị cáo điều khiển xe một đoạn khoảng 50 mét thì dừng xe lại, bị cáo lấy điện thoại vừa trộm được ra tắt nguồn và tiếp tục điều khiển xe mô tô về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ bị cáo lấy điện thoại vừa trộm được để trên ghế bàn và nằm ngủ; sau khi bị cáo thức dậy thì mở nguồn điện thoại và để lại vị trí cũ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Cái Nh kết hợp với Công an xã An P, huyện MT mời bị cáo về làm việc. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và đồng thời giao nộp

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax cho Cơ quan Công an. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KLĐGTS ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện MT, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax mua vào tháng 4/2022 với giá 32.000.000 đồng; giá trị sử dụng còn là 50%: 16.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 16.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Thị T là không có căn cứ; vì cấp sơ thẩm khi xét xử đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo, mức hình phạt áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là chưa có cơ sở chấp nhận.

[5] Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Tuốt nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HMT: 02;
- VKSND + CQĐT HMT: 02;
- CQTHADS +THAHS HMT: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA phường AB A, thành phố Hồng Ng: 02;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Ngừng

